TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 16/6/2022
"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chấn và ông Nguyễn Tiến Tịnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 16/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 219/2021/TLST-HNGĐ ngày 16/11/2021 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2022/QĐXX-HNGĐ ngày 12/5/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27/5/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị H, sinh năm 1984 - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt;

Địa chỉ: Bon B, xã Thuận An, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- *Bị đơn*: Anh Y, sinh năm 1983 – Vắng mặt, đã tống đạt hợp lệ;

Địa chỉ: Bon B, xã Thuận An, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 19/10/2021 và lời trình bày của nguyên đơn chị H trong quá trình giải quyết vụ án trình bày: Chị và anh Y kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận An, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông trên cơ sở tự nguyện. Trong thời gian chung sống có 4 con chung là cháu H – Yihun, sinh ngày 06/11/2004, H – Ly Vun, sinh ngày 23/8/2006, Y – Ly Uôn, sinh ngày

17/02/2009 và Y – An Tuôn, sinh ngày 19/9/2011. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh Y sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, ham mê chơi bời, thường xuyên đi chơi nhiều ngày liền, không phụ giúp chị được về kinh tế, từ năm 2011 đến nay anh Y còn ngoại tình, thỉnh thoảng có đánh đập chị. Từ lúc mâu thuẫn cả hai cũng đã giải quyết nội bộ nhiều lần nhưng anh Y vẫn không thay đổi, chứng nào tật nấy, sự việc kéo dài quá sức chịu đựng, cả hai đã sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Do đó, chị làm đơn xin ly hôn với anh Y; về con chung, chị yêu cầu được nuôi dưỡng 4 con chung cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung chỉ có 01 căn nhà gỗ nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung không có.

- *Đối với bị đơn anh Y*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil đã thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Y hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Y -Sunh vẫn vắng mặt không có lý do.

- *Theo lời trình bày của các cháu H – Yihun, H – Ly Vun, Y – Ly Uôn và Y – An Tuôn*: Nguyện vọng của các cháu là được với mẹ vì bố không quan tâm tới các cháu, thường xuyên uống rượu về cãi nhau với mẹ, làm ảnh hưởng đến tâm lý và việc học của các cháu.

Kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú không nắm được nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H và anh Y, vì anh chị không nhờ ban hòa giải cơ sở hòa giải khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H. Xử cho chị H được ly hôn với anh Y. Về con chung, giao các cháu H – Yihun, sinh ngày 06/11/2004, H – Ly Vun, sinh ngày 23/8/2006, Y – Ly Uôn, sinh ngày 17/02/2009 và Y – An Tuôn cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung, nợ chung nguyên đơn không yêu cầu nên không giải quyết. Về án phí, buộc nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc " Ly hôn".

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Y, đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có đăng ký hộ khẩu tại Bon B, xã Thuận An, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Y- Sunh đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Y kết hôn với nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận An là hoàn toàn tự nguyện, do đó được xác định là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng vợ chồng không có biện pháp giải quyết hòa giải, anh Y chưa làm tròn vai trò trách nhiệm của người chồng, người cha, cả hai bên sống thiếu niềm tin và trách nhiệm với nhau dẫn đến mâu thuẫn trở nên trầm trọng, hậu quả dẫn đến cả hai đã sống ly thân, không còn quan tâm, chăm sóc, yêu thương nhau, chị H và anh Y đã vi phạm nguyên tắc quyền, nghĩa vụ vợ chồng, làm cho hôn nhân không đạt được mục đích, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị H ly hôn với anh Y là phù hợp quy định pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con chung, đây cũng là nguyện vọng của các cháu. Xét thấy, trong thời gian cả hai xảy ra mâu thuẫn, chị H vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các cháu. Vì vậy, để đảm bảo cho cuộc sống của các cháu không bị xáo trộn, cần giao các cháu cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H- Yuin phải nộp 300.000 đồng án phí theo quy định pháp luật.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, Điều 56,

Điều 58 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H- Yuin.

Về quan hệ hôn nhân: Chị H được ly hôn với anh Y.

Về con chung: Giao các cháu H – Yihun, sinh ngày 06/11/2004, H – Ly Vun, sinh ngày 23/8/2006, Y – Ly Uôn, sinh ngày 17/02/2009 và Y – An Tuôn, sinh ngày 19/9/2011 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con, khi cần thiết có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, Điều 110, Điều 119 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về việc "Ly hôn" được khấu trừ vào 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000571 ngày 10/11/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- UBND xã Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh